

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1365/TTr-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các thành phần kinh tế; đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định một số mẫu về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, khung, hộp và việc quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. / lưu

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Phòng III, Ban TĐKT Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ (10b);
- Đăng công báo tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P.KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tqdat (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Kèm theo Quyết định số 29 /2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi chung là Quy định), bao gồm: Nguyên tắc, hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nội dung tổ chức phong trào thi đua; trình tự thủ tục khen thưởng; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, hồ sơ đề nghị xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

3. Những nội dung khác về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng và các nội dung khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân (sau đây gọi chung là cơ quan, địa phương, đơn vị), hộ gia đình và cá nhân có thành tích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh có đóng góp cho sự phát triển chung của tỉnh Kiên Giang gồm: Tập thể, cá nhân không thường trú tại tỉnh Kiên Giang; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Ngoài việc thực hiện các nguyên tắc thi đua theo Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP thì phải đảm bảo các nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Việc khen thưởng phải phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương; các nội dung thi đua phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Việc khen thưởng phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, tiêu chí đã được quy định; việc xác định hình thức khen thưởng phải được thống nhất từ cơ sở.

3. Đối với cơ quan, đơn vị do bộ, ban, ngành Trung ương quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương chỉ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen cho cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và là đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua khi tổng kết thi đua hàng năm.

4. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và có tham gia Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức:

a) Được xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo công trạng gửi cơ quan trực tiếp quản lý hoặc thành lập, đề xuất thành lập theo thẩm quyền, thẩm định thành tích và hồ sơ trình cấp có thẩm quyền khen thưởng khi tổng kết thi đua hàng năm;

b) Được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen cho cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và là đơn vị dẫn đầu Khối thi đua khi tổng kết thi đua hàng năm.

5. Không tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tập thể có tổ chức đảng (đảng bộ, chi bộ) xếp loại hoàn thành nhiệm vụ hoặc có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

b) Các trường hợp không tham gia phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động; nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức sơ kết, tổng kết hoặc kết thúc thi đua chuyên đề, sự kiện.

c) Không xét khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân thực hiện công việc theo chương trình, kế hoạch đề ra hoặc theo kế hoạch chỉ đạo của cấp có thẩm quyền quản lý.



6. Ngoài các nguyên tắc trên, việc khen thưởng còn thực hiện theo các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

1. Trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về thủ tục, hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung khác có liên quan, cụ thể:

a) Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng cấp tỉnh theo thẩm quyền thì việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thành tích do người đứng đầu sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp và hợp tác xã thì việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích do người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Lấy ý kiến quần chúng Nhân dân khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trước khi trình các hình thức khen thưởng từ Huân chương trở lên và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 2 điều 46 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trên các phương tiện truyền thông của tỉnh (Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang, Báo Kiên Giang, Trang thông tin điện tử của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) ít nhất 10 ngày trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

b) Sau khi công khai danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo quy định, trong trường hợp có ý kiến phản ánh hoặc dư luận của quần chúng Nhân dân, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm tra, xác

minh thông tin; báo cáo kết quả và đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định. Kết quả xác minh được thông báo, đăng tải công khai để quần chúng Nhân dân biết, giám sát.

c) Đối với các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hàng năm đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; các tập thể được đề nghị công nhận danh hiệu “Lao động xuất sắc” thì Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thực hiện lấy ý kiến việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo nội bộ (nếu có) trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” là tập thể được thủ trưởng đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá, nhận xét bằng văn bản hoặc tập thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo thẩm quyền.

Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Đối với cơ quan cấp tỉnh: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động độc lập trực thuộc chi cục thuộc sở, ngành cấp tỉnh; các tập thể trực thuộc cơ quan, đơn vị là ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

c) Các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh; các khoa, phòng và tương đương thuộc các trường Cao đẳng, bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện.

d) Đối với các tổ chức kinh tế: Các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp theo hệ thống dọc trung ương đóng trên địa bàn), hợp tác xã, như xí nghiệp, phòng, phân xưởng, tổ, đội sản xuất và tương đương.

4. Cá nhân “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” căn cứ trên cơ sở kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các quy định hiện hành. Đối với cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức

và Luật Viên chức thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị thống nhất xem xét đánh giá, xếp loại bằng văn bản theo quy định.

Đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên cơ sở kết quả, đánh giá phân loại của cấp có thẩm quyền hoặc được ủy quyền đánh giá cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thì phải lấy ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng.

Đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy thì cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy bằng văn bản trước khi khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Quy định về đánh giá và công nhận mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua làm căn cứ đề nghị khen thưởng

a) Mô hình hiệu quả trong các phong trào thi đua: Là mô hình của tập thể hoặc cá nhân được thành lập và hoạt động ổn định từ 01 năm trở lên, có ý nghĩa xã hội, mang tính giáo dục, tác động tích cực đến sự phát triển của từng ngành, lĩnh vực; mô hình ngày càng phát triển về quy mô, số lượng, mang lại lợi ích kinh tế và giá trị xã hội.

- Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận mô hình hiệu quả trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận mô hình hiệu quả trong phạm vi huyện, thành phố.

- Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận mô hình hiệu quả trong phạm vi toàn tỉnh.

b) Gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua: Là cá nhân tiêu biểu trong công tác, học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh có sáng kiến, giải pháp thiết thực được áp dụng có hiệu quả, mang lại giá trị về kinh tế, xã hội, kinh doanh, lợi nhuận cao tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận góp phần vào thành tích chung của tập thể, cũng như mang lại cho cá nhân nhiều danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Gương điển hình trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; trong việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương người tốt, việc tốt được cấp có thẩm quyền quản lý và địa phương công nhận.



6. Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân và lập hồ sơ khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; nội dung báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải đảm bảo theo hướng dẫn của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Các trường hợp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích đột xuất xuất sắc hoặc khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 và Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các quy định sau đây:

a) Đối với các trường hợp này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản kèm theo tờ trình và biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị trình khen;

b) Đối với các trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thành tích đóng góp kinh phí, vật chất, hiến đất, ngày công lao động cho địa phương, xã hội thì phải kèm tài liệu chứng minh kết quả đóng góp khi trình khen thưởng;

c) Cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận danh hiệu thi đua và tặng hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng các hình thức khen thưởng đồng thời gửi file điện tử của hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước.

7. Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề được ghi nhận và làm cơ sở để xem xét khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết thi đua chuyên đề, được ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia Cụm, Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Khi đạt thứ hạng do Khối suy tôn và đề nghị khen thưởng theo quy định, đồng thời vẫn đảm bảo tiêu chuẩn công nhận Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc đảm bảo tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì cơ quan, đơn vị, địa phương lập thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định.

8. Trong cùng một thời điểm, tập thể hoặc cá nhân đã đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước về thành tích thực hiện nhiệm vụ được giao thì không đề nghị khen cấp tỉnh về thành tích đó.

9. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ không tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng và có văn bản giải trình của cấp trình khen thưởng khi được Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có văn bản chấp thuận).

10. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định thủ tục, hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích trình Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền đối với Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét đề nghị khen thưởng theo quy định đối với Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Kiên Giang”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có yếu tố nước ngoài; danh hiệu và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Chương II

TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG THI ĐUA

Điều 5. Hình thức, phạm vi, nội dung và thẩm quyền tổ chức phong trào thi đua

Hình thức, phạm vi, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và thực hiện các quy định sau đây:

1. Thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động theo thẩm quyền có thời gian từ 03 năm trở lên thì cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương để được hướng dẫn khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Quy định về phát động thi đua chuyên đề

a) Thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Trung ương phát động thì khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

b) Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát động thi đua chuyên đề phải phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thống nhất về đối tượng, phạm vi, thời gian thi đua; mục đích, yêu cầu, nội dung thi đua, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng tập thể, cá nhân và giải pháp thực hiện, đồng thời tổ chức lấy ý kiến các ngành liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh phát động thi đua chuyên đề theo thẩm quyền phải đảm bảo thời gian thi đua từ 6 tháng trở lên; trường hợp kế hoạch phát động thi đua chuyên đề có quy định hình thức khen thưởng là Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động phong trào làm văn bản trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Đối với một số phong trào thi đua ngắn hạn có thời gian dưới 6 tháng (Kế hoạch Thanh niên tình nguyện hè, Chiến dịch mùa hè xanh, Tháng cao điểm trấn áp tội phạm) thì việc thẩm định xét khen thưởng thực hiện theo kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức hoặc đơn vị chủ trì tổ chức trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh thành tích xét khen thưởng dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

d) Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, thiết thực, hiệu quả và thực chất. Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề phải nhằm khuyến khích, động viên, tạo động lực phát triển cho cả hệ thống chính trị, truyền cảm hứng cho người dân, phát huy tinh thần đoàn kết của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực hoặc góp phần giải quyết xử lý có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, sản xuất, kinh doanh. Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng cho người trực tiếp công tác, lao động đạt từ 65% trở lên so với tổng số người lao động (trừ các cơ quan, đơn vị có số lượng người lao động dưới 10 người thì tỷ lệ khen cho người trực tiếp lao động đạt từ 50% trở lên).

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai và tổ chức thực hiện phong trào thi đua

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua, thực hiện theo quy định sau:

1. Người đứng đầu các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc khối thi đua chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp tổ chức phát động, triển khai và chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng các mô hình, điển hình trong hoạt động thực tiễn.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi quyền hạn được giao, chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai và tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành dọc hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; tổ chức sơ kết, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, kịp thời phản ánh với cơ quan chức năng và đề xuất các giải pháp thiết thực, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả để nâng lên chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đồng thời xét chọn những tập thể, cá nhân đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch và phương pháp tổ chức thi đua; thực hiện đổi mới phương pháp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia phong trào thi đua; kiểm tra việc tổ chức thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị các giải pháp thiết thực, từng bước thực hiện đổi mới công tác quản lý về thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, tuyên truyền các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện và đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Tổ chức ký kết giao ước thi đua

1. Các cơ quan, địa phương, đơn vị theo thẩm quyền tổ chức triển khai kế hoạch phát động thi đua để cá nhân, tập thể nắm vững và thực hiện, phấn đấu thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua đã đề ra.

Đối với các tập thể là thành viên Cụm, Khối thi đua được giao chỉ tiêu, thực hiện ký kết giao ước thi đua hằng năm thì các chỉ tiêu đăng ký thi đua không

được thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm được cấp có thẩm quyền giao. Đối với các tập thể không được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm thì chỉ tiêu đăng ký thi đua không được thấp hơn kết quả thực hiện của năm trước liền kề.

2. Các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động cần xác định rõ các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp và thứ hạng thi đua trong năm và thông qua các thành viên Cụm, Khối thi đua, trước khi tổ chức ký kết giao ước thi đua.

3. Đối với phong trào thi đua chuyên đề phát động, nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc một chương trình, công trình, đề án lớn hoặc hưởng ứng phong trào, cuộc vận động của cấp trên phát động thì các cơ quan, địa phương, đơn vị phải chủ động ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực hoặc tổ chức triển khai hưởng ứng phong trào bằng việc làm cụ thể, hành động thiết thực trong trường hợp kế hoạch phát động không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực.

4. Các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh hoàn thành tổng kết, ký kết giao ước thi đua và gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) **trước 30/3 hàng năm**; ngành Giáo dục gửi **trước 30/9 hàng năm**.

5. Đối với các Cụm, Khối thi đua được ủy quyền cho Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức và quản lý quy định cụ thể thời gian hoàn thành tổng kết, ký kết giao ước thi đua phù hợp với quy định của tỉnh.

Điều 8. Tổ chức Cụm, Khối thi đua của tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức Cụm, Khối thi đua; quy định tổ chức, hoạt động, và tiêu chí thi đua của các Cụm, Khối phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng lĩnh vực. Hàng năm kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Quan tâm tổ chức các Khối thi đua doanh nghiệp thuộc tỉnh phù hợp với ngành, lĩnh vực; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức, hoạt động có tiêu chí thi đua phù hợp với đặc thù riêng của doanh nghiệp.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiều đơn vị thuộc và trực thuộc theo thẩm quyền, khi tổ chức phát động phong trào thi đua có thể tổ chức thành Cụm, Khối thi đua cho phù hợp sau khi báo cáo

và có ý kiến của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; đồng thời chỉ đạo hoạt động các Cụm, Khối thi đua đảm bảo theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể tổ chức khối thi đua doanh nghiệp; đồng thời quản lý, hướng dẫn hoạt động, ký kết giao ước thi đua theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- d) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

Điều 10. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an trên địa bàn tỉnh.

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 11. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.
3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 12. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Gương mẫu chấp tốt chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí;
- c) Giữ gìn đoàn kết nội bộ; có tinh thần tương trợ, giúp đỡ mọi người; tích cực tham gia phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động bằng việc làm thiết thực, hiệu quả.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, mang lại giá trị kinh tế, xã hội cao; tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương và ngành phát động bằng việc làm thiết thực, có hiệu quả về giá trị kinh tế, giá trị xã hội hoặc xây dựng được mô hình kinh tế, an sinh xã hội được duy trì, nhân rộng, phát triển về quy mô hoặc là gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, kinh doanh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

b) Gương mẫu chấp hành tốt các quy định của địa phương, đơn vị; đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giữ gìn đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tùy vào tình hình thực tế có thể quy định chi tiết tiêu chuẩn Danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho phù hợp với đặc thù, tình hình thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Điều 13. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức và đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và đảm bảo các quy định tại Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Việc lựa chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể dẫn đầu phong trào thi đua đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” phải đảm bảo các tiêu chí sau đây:

a) Có số điểm thi đua cao nhất do các thành viên trong Cụm, Khối suy tôn tại thời điểm trình khen.

b) Không có tiêu chí thi đua nào không đạt kế hoạch được giao.

c) Có nhiều tiêu chí thi đua vượt kế hoạch hoặc tỷ lệ vượt của tiêu chí thi đua đạt cao nhất (áp dụng đối với các tập thể có số điểm tương đồng hoặc cùng đặc điểm về địa lý).

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua Cụm, Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và **đạt các tiêu chuẩn** sau:

a) Hoàn thành đạt, vượt mức các chỉ tiêu thi đua đăng ký đầu năm và nhiệm vụ được giao trong năm; **là đơn vị có số điểm thi đua cao nhất, dẫn đầu** các thành viên trong Cụm, Khối thi đua được tập thể suy tôn;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội;

c) Triển khai và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành dọc phát động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phù hợp với từng ngành, lĩnh vực; duy trì và nhân rộng các mô hình hiệu quả hoặc có mô hình mới, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động

có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện có hiệu quả các nội dung thi đua và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua theo kế hoạch phát động đề ra và được cơ quan trực tiếp theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các tiêu chí thi đua nhận xét và đề xuất khen thưởng;

b) Thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức thi đua, công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; xây dựng được mô hình mới hoạt động có hiệu quả hoặc gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, tạo được sức lan toả; mô hình, gương điển hình được nhân rộng trong phạm vi từng ngành, từng lĩnh vực, cấp huyện hoặc cấp tỉnh;

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 01 năm được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội;

Điều 15. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội hoặc hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo chương trình kế hoạch công tác đề ra được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả hoặc tích cực tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả và thực chất bằng việc làm thiết thực, cụ thể; có xây dựng mới hoặc duy trì phát triển được mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm và ngăn ngừa phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Điều 16. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra.

2. Tổ chức triển khai và thực hiện hoặc tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả và thực chất.

3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân có hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm và ngăn ngừa phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Điều 17. Xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; “Áp, khu phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”

Thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; “Áp, khu phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 79, khoản 2 và khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Bằng khen

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hoặc do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động theo thẩm quyền đã được Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấp nhận;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc hoặc thành tích đột xuất ở một trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Có đóng góp kinh phí, vật chất vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; đóng góp kinh phí, vật chất cho các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. Cá nhân đóng góp 01 lần hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian 01 năm cho các cơ quan, tổ chức, địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể) có giá trị đóng góp từ 150 triệu đồng trở lên hoặc vận động đóng góp có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

Các trường hợp có thành tích đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì không được cộng dồn để tiếp tục khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn. Trong trường hợp định mức đóng góp nêu trên có giá trị lớn hơn thì tùy thuộc vào trường hợp cụ thể để xem xét trình khen cấp Nhà nước.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (áp dụng cho trường hợp Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được công nhận Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở), trong khoảng thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng trong phạm vi cơ sở.

đ) Công nhân, nông dân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất được cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp công nhận, mang lại lợi ích cao về kinh tế, giá trị xã hội.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt 01 trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều này hoặc có thành tích đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển bền vững của từng ngành, lĩnh vực, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hoặc phong trào thi đua do các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp phát động theo thẩm quyền đã được Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chấp thuận;

b) Lập được thành tích xuất sắc, đột xuất ở một trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Có đóng góp kinh phí, vật chất vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; đóng góp kinh phí vật chất cho các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động đảm bảo định mức đóng góp đề nghị khen thưởng có giá trị đóng góp 01 lần hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian 01 năm cho cơ quan, tổ chức, địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể) có giá trị đóng góp từ 300 triệu đồng trở lên, hoặc vận động đóng góp có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên. Đối với các trường hợp có thành

tích đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì không được cộng dồn để tiếp tục khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua đã hưởng ứng hoặc phát động theo thẩm quyền, có mô hình, gương điển hình mới trong các phong trào; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích thiết thực, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, đóng góp vào quá trình phát triển bền vững của từng ngành, lĩnh vực, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; có nhiều đóng góp về kinh phí, vật chất, đất đai, ngày công lao động vào quá trình phát triển của địa phương có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên, mang lại giá trị thiết thực cho xã hội hoặc hộ gia đình tiêu biểu, phấn đấu thoát nghèo bền vững.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, đột xuất có phạm vi ảnh hưởng từ cấp tỉnh trở lên, đối với các trường hợp, sau đây:

a) Cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước, gương người tốt việc tốt; gương tiêu biểu xuất sắc trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm trật tự an toàn xã hội, phá các chuyên án lớn, nghiêm trọng; các vụ án trọng điểm ngoài kế hoạch;

b) Tập thể, cá nhân đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi, ngày hội, lễ hội, các giải thể thao từ cấp tỉnh, khu vực, toàn quốc và quốc tế đạt các giải: Huy chương vàng, bạc, đồng; giải A, B, C; giải nhất, nhì, ba hoặc giải cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi, hội thi (thí sinh có bài thuyết trình xuất sắc nhất, thủ môn xuất sắc nhất, cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất, thí sinh có diễn xuất hay nhất). Riêng học sinh giỏi cấp quốc gia và khu vực thì phải đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích; học sinh giỏi cấp tỉnh đạt giải nhất hoặc đỗ thủ khoa trong các kỳ thi vào đại học.

7. Khen thưởng có yếu tố nước ngoài:

Việc xem xét tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy chế quản lý thống nhất đối với các hoạt động đối ngoại.

Điều 19. Xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 81; khoản 1 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước, khi trình các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng như: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

3. Người đứng đầu các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tùy thuộc vào điều kiện thực tế quy định tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 20. Giấy khen

1. Giấy khen gồm:

a) Giấy khen của thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương;

b) Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Giấy khen được tặng cho cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phát động hoặc phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp phát động theo thẩm quyền;

b) Lập được thành tích đột xuất trong công tác, lao động được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận;

c) Có đóng góp kinh phí, vật chất vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; đóng góp kinh phí, vật chất cho các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã phát động, cụ thể:

Định mức đóng góp đủ điều kiện tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đóng góp 01 lần hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian 01 năm có giá trị đóng góp từ 70 triệu đồng trở lên hoặc vận động đóng góp có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên. Đối với các trường hợp có thành tích đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì không được cộng dồn để tiếp tục khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

Định mức đóng góp đủ điều kiện tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Đóng góp 01 lần hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian 01 năm có giá trị đóng góp từ 50 triệu đồng trở lên hoặc vận động đóng góp có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên. Đối với các trường hợp có thành tích đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì không được cộng dồn để tiếp tục khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

d) Được cấp có thẩm quyền đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phát động bằng việc làm thiết thực, hành động cụ thể;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp công nhận có hiệu quả, mang lại giá trị kinh tế, xã hội.

3. Giấy khen được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phát động hoặc phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp phát động theo thẩm quyền;

b) Có đóng góp kinh phí, vật chất vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; đóng góp kinh phí, vật chất cho các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phát động, cụ thể:

Định mức đóng góp đủ điều kiện tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đóng góp 01 lần hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian 01 năm có giá trị đóng góp từ 100 triệu đồng trở lên hoặc vận động đóng góp có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên. Đối với các trường hợp thành tích đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì không được cộng dồn để tiếp tục khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

Định mức đóng góp đủ điều kiện tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã: Đóng góp 01 lần hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian 01 năm có giá trị đóng góp từ 70 triệu đồng trở lên hoặc vận động đóng góp có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên. Đối với các trường hợp thành tích đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì không được cộng dồn để tiếp tục khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

c) Được công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; tích cực hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động.

Chương V

QUY TRÌNH, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Quy trình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Kết thúc năm công tác hoặc kết thúc thời gian phát động thi đua chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ cơ sở thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; ấp, khu phố thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng từng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổng hợp thành tích; lập tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp hoặc tập thể cơ quan, đơn vị (đối với nơi không có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) xem xét; tập thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc



tập thể cơ quan, đơn vị (đối với nơi không có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) đóng góp ý kiến và đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị hoặc không đề nghị khen thưởng bằng phiếu kín. Nếu 2/3 cá nhân trong tập thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc tập thể, cơ quan, đơn vị (đối với nơi không có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) đồng ý đề nghị thì lập hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp xét.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện việc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định, các trường hợp đạt thì trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định, trao tặng

1. Thẩm quyền quyết định, trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80, Điều 81 và Điều 82 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Cơ quan, địa phương, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thi đua, khen thưởng” hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng và danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu thi đua của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp nhà nước và danh hiệu thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân và hộ gia đình được khen thưởng được phân cấp quản lý theo quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hiện vật khen thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Điều 23. Thủ tục, hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thời gian đề nghị khen thưởng và giải quyết hồ sơ

1. Quy định chung về thủ tục, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 30, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Việc xin ý kiến Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các hình thức khen thưởng, được thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy do cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng thực hiện.

b) Đối với cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện đề nghị khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

c) Hội đồng Xét sáng kiến, Hội đồng Khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng được thực hiện thông qua Dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (quầy Sở Nội vụ) gồm 02 bản chính.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng cấp Nhà nước, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thành tích kháng chiến nộp trực tiếp tại Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ theo quy định.

3. Thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và thành phần kinh tế khác trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định như sau:

Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “**Cờ** thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm

(Danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen”) và hồ sơ trình khen cấp Nhà nước thành tích thực hiện nhiệm vụ được giao (danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương các loại”) gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ **trước ngày 15 tháng 4 hàng năm**; hệ thống giáo dục và đào tạo **trước ngày 15 tháng 9 hàng năm**.

4. Thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện theo các quy định sau:

a) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ phối hợp với phòng Hành chính, tổng hợp và Văn thư - Lưu trữ chuẩn bị hiện vật khen thưởng và trả kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Nội vụ) trả kết quả trực tiếp cho cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc qua hệ thống bưu chính công ích.

Đối với quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp với phòng Hành chính, tổng hợp và Văn thư - Lưu trữ sao y quyết định, chuẩn bị hiện vật khen thưởng và thông báo kết quả khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen đến phòng Hành chính, tổng hợp và Văn thư - Lưu trữ lập thủ tục nhận hiện vật khen thưởng và chuyển khoản tiền khen thưởng;

b) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị trình khen thưởng thông báo và gửi kết quả khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương có các trường hợp được khen thưởng;

c) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

5. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương VI **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 24. Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng

1. Nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 89 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Sở Nội vụ hàng năm có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, Chương trình hoặc các văn bản chỉ đạo về thi đua, khen thưởng, đồng thời tham mưu công tác triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung sau đây:

a) Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề đối với lĩnh vực trọng tâm, các khâu đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp;

b) Ban hành theo thẩm quyền quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; hoạt động các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông đổi mới, tăng cường tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng;

d) Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, giám sát các phong trào thi đua yêu nước đã phát động; tổ chức sơ, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp tổ chức phát động hiệu quả hơn trong thời gian tới;

đ) Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

e) Thẩm định hồ sơ trình xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp các ngành, địa phương liên quan thẩm định và lập hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, trả lời kiến nghị của cử tri liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

3. Phòng Nội vụ cấp huyện hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề phù hợp với đặc thù, điều kiện của từng địa phương; kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền; kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt qua các phong trào. Tổ chức chia Cụm, Khối thi đua phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện

xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; kế hoạch kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo các quy định sau:

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hội đồng có 03 Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch. Các thành viên được cơ cấu là lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

4. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã; cấp huyện, cấp xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo khoản 5 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; doanh



nghiệp, hợp tác và căn cứ vào tình hình thực tế quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cho phù hợp;

2. Phòng Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện; công chức phụ trách Văn phòng - Thống kê cấp xã được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

3. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên được giao làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là người được giao làm công tác thi đua, khen thưởng) có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng tổ chức thực hiện.

Điều 27. Chế độ họp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp chỉ tổ chức họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì; Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan thường trực của Hội đồng hoặc người được giao làm công tác thi đua, khen thưởng tham mưu Hội đồng xin ý kiến của thành viên vắng mặt bằng văn bản, sau đó tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn chỉnh biên bản họp Hội đồng và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 28. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ hàng năm bao gồm: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết năm về công tác thi đua, khen thưởng. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn nội dung và thời gian gửi báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo chuyên đề, đột xuất, theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương hoặc yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn nội dung và thời gian gửi báo cáo chuyên đề, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VII QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:

Lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 50, Điều 51, Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện theo các quy định sau:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng phối hợp với cơ quan tài chính cấp đó quản lý quỹ thi đua, khen thưởng thực

hiện. Đối với quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Sở Tài chính quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế đúng theo chế độ, chính sách quy định.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định.

2. Tiền thưởng và hiện vật

a) Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài; tập thể, cá nhân, hộ gia đình ủng hộ tiền, vật chất cho địa phương thực hiện công tác xã hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thì kèm theo tặng phẩm là biểu trưng của tỉnh.

b) Tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 18 Quy định này nếu giải thưởng đã được ngân sách tỉnh chi thưởng thì không tặng tiền thưởng.

c) Trong cùng một năm, một tập thể vừa được khen thưởng đạt thứ hạng trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức vừa được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì chỉ được nhận một mức tiền thưởng cao nhất.

d) Tập thể, cá nhân thuộc Tỉnh quản lý, được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì tiền thưởng do quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh chi theo quy định và hạch toán chi thành mục riêng. Cá nhân thuộc tỉnh quản lý được nhận danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân (nhân dân và ưu tú) thuộc trình độ Chủ tịch nước xét, phong tặng thì quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh chi trả tiền thưởng và hạch toán chi thành mục riêng.

đ) Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng tặng cho hộ gia đình bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân”.

Chương VIII

QUY ĐỊNH MẪU BẰNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; KHUNG, HỘP; THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN KHEN THƯỞNG

Điều 30. Mẫu bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Mẫu giấy khen, bằng “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bằng chứng nhận Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; bằng Danh hiệu

“Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; “Cờ thi đua của Ủy ban dân dân tỉnh Kiên Giang”; Bằng chứng nhận “Gia đình văn hóa” và mẫu khung Bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 103 đến Điều 106, Điều 109, Điều 111 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 31. Quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 113 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp tỉnh.

b) Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua khác do cơ quan có thẩm quyền khen thưởng thì tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.

2. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 114 và Điều 115 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 32. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

1. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Thu hồi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh và hiện vật khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân khi nhận được quyết định tước danh hiệu thi đua, hủy bỏ, điều chỉnh quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng đúng thời hạn cho cơ quan, địa phương, đơn vị nơi đã trình khen cho tập thể, cá nhân.

b) Cơ quan, địa phương, đơn vị trình khen có trách nhiệm đôn đốc tập thể, cá nhân thuộc và trực thuộc nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đúng thời hạn và nộp về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ.

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng cấp tỉnh đúng thời hạn.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; đồng thời kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện Quy định này.

2. Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, “Áp, khu phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị mình.

4. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ Quy định này để xây dựng quy chế công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, địa phương, đơn vị mình cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tỉnh) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.